

Bản án số: 286 /2026/DS-PT
Ngày 14/9/2026
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Luyện.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà, ông Đặng Văn Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Ông Lương Thất Tùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/9/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2026/TLPT-DS ngày 12/8/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2026/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 284/2026/QĐ-PT ngày 14/8/2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Thân Thị Toàn, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồi Hồng, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Duyên, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồi Hồng, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị Huệ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn Đồi Hồng, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đã xuất cảnh ra khỏi Việt Nam (lần cuối) từ ngày 02/10/2025.

2. Anh Vũ Quốc Huân, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồi Hồng, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh

3. Chị Vũ Thị Loan, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bảo Tháp, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội.

4. Chị Vũ Thị Phượng, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồi Hồng, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đã xuất cảnh ra khỏi Việt Nam (lần cuối) từ ngày 02/10/2025.

* *Người kháng cáo*: Bị đơn – bà Đặng Thị Duyên; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Vũ Quốc Huân (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự số 40/2026/DS-ST ngày 25/5/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh và tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Thân Thị Toàn trình bày:

Do có quan hệ hàng xóm quen biết nên ngày 28/4/2021 âm lịch (tức là ngày 08/6/2021 dương lịch) vợ chồng ông Vũ Văn Minh và bà Đặng Thị Duyên có đến nhà bà Toàn vay số tiền 90.000.000đồng (chín mươi triệu đồng), hẹn sau 10 ngày sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất. Khi vay, ông Minh và bà Toàn có gửi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin. Đến hạn trả nhưng vợ chồng ông Minh, bà Duyên không trả cho bà Toàn được số tiền nào. Bà Toàn điện thoại không được vì ông Minh, bà Duyên chặn cuộc gọi. Bà Toàn đã nhiều lần đến nhà ông Minh, bà Duyên yêu cầu trả nợ nhưng cũng không được.

Ngày 29/5/2024 vợ chồng ông Minh, bà Duyên tiếp tục đến nhà bà Toàn đề nghị lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền ngân hàng trả nợ cho bà Toàn, đồng thời vay thêm số tiền 137.000.000đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu đồng), hẹn 01 tháng sau sẽ trả, cũng không thỏa thuận lãi suất.

Như vậy, tổng số tiền vợ chồng ông Minh, bà Duyên vay của bà Toàn là 227.000.000đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Khoảng tháng 08/2025 bà Duyên có trả cho bà Toàn số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) và nói đây là tiền lãi do vay đã lâu. Ngoài ra, bà Duyên không thanh toán trả cho bà Toàn được số tiền nào khác.

Đến khoảng tháng 8/2024 ông Minh chết. Bà Đặng Thị Duyên là người được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông Minh là 01 thửa đất số 401, tờ bản đồ số 87, địa chỉ thửa đất: Thôn Đồi Hồng, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DP 362061 do UBND huyện Yên Thế cấp ngày 02/7/2024. Bà Toàn xác định tại thời điểm gia đình ông Minh, bà Duyên được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 401, tờ bản đồ số 87, địa chỉ thửa đất: Thôn Đồi Hồng, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh lần đầu là năm 2003 thì hộ gia đình bà Duyên có 06 thành viên gồm vợ chồng bà Duyên, ông

Minh và 04 người con nên xác định ông Minh chỉ có quyền sử dụng 1/6 thửa đất số 401 nêu trên. Theo bảng giá đất mới nhất của UBND tỉnh Bắc Ninh thì giá trị thửa đất ở mức thấp có trị giá là 360 triệu đồng, nên di sản thừa kế của ông Minh để lại 1/6 thửa đất số 401 có trị giá là 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ban đầu bà Toàn yêu cầu bà Đặng Thị Duyên phải trả cho bà Toàn số tiền vay gốc còn nợ là 227.000.000đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 04/8/2025 là 56.910.000đồng (Năm mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng). Tổng số tiền gốc và lãi bà Toàn yêu cầu bà Duyên phải trả cho bà Toàn là 283.910.000đ (Hai trăm tám mươi ba triệu chín trăm mười nghìn đồng) và yêu cầu bà Duyên phải tiếp tục trả tiền lãi chậm trả cho bà Toàn kể từ sau ngày 04/8/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đến trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Toàn yêu cầu bà Duyên phải có nghĩa vụ trả $\frac{1}{2}$ tổng số tiền vay 227.000.00 đồng tương ứng số tiền là 113.500.000đồng (Một trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả của số tiền 113.500.000đồng với mức lãi suất 10%/năm, thời hạn tính lãi chậm trả tính từ ngày quá hạn của từng hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể: Đối với hợp đồng vay ngày 28/4/2021 âm lịch (tức là ngày 08/6/2021 dương lịch) ngày tính lãi quá hạn được xác định là ngày 19/6/2021; hợp đồng vay ngày 29/5/2024 ngày tính lãi quá hạn được xác định là ngày 30/6/2024. Ngoài ra, bà Toàn yêu cầu bà Duyên phải có trách nhiệm trả 60 triệu đồng trong phạm vi di sản của ông Minh đã chết để lại.

Bị đơn (bà Đặng Thị Duyên): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không gửi ý kiến, văn bản đến Tòa án. Tòa án đã cùng với cán bộ địa phương trực tiếp đến làm việc với bà Duyên, thông báo cho bà Duyên biết việc bà Thân Thị Toàn khởi kiện yêu cầu bà Duyên trả tiền vay gốc và lãi chậm trả tính đến ngày xét xử nhưng bà Duyên từ chối làm việc với Tòa án, không cung cấp thông tin gì, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Vũ Quốc Huân) trình bày: Anh Huân không liên quan đến vụ việc và không cung cấp bất kỳ thông tin nào liên quan tới gia đình anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Vũ Thị Huệ, Vũ Thị Loan, Vũ Thị Phượng): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không gửi ý kiến, văn bản đến Tòa án, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ.

Với nội dung nêu trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2026/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ các Điều: 275, 463, 466, 470, Điều 615, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị Toàn.

Buộc bà Đặng Thị Duyên phải có nghĩa vụ thanh toán trả bà Thân Thị Toàn số tiền gốc còn nợ là: 113.500.000đ (Một trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi chậm trả là 30.310.000đ (Ba mươi triệu ba trăm mười nghìn đồng). Bà Đặng Thị Duyên phải trả cho bà Thân Thị Toàn số tiền 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng) trong phạm vi di sản ông Vũ Văn Minh để lại. Tổng cộng bà Đặng Thị Duyên phải trả cho bà Thân Thị Toàn số tiền là 203.810.000đ (Hai trăm linh ba triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Thân Thị Toàn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị Duyên phải chịu 10.190.500đ (Mười triệu một trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 17/6/2026, bị đơn bà Đặng Thị Duyên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Quốc Huân nộp đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án dân sự số 40/2026/DS-ST ngày 25/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Đặng Thị Duyên trình bày: Bà kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì giấy vay tiền do bà Toàn cung cấp không có thật, không có giá trị pháp lý. Giấy vay tiền ngày 29/5/2024, giấy cầm sổ đỏ ngày 28/4/2021 do bà và ông Minh Ký; toàn bộ nội dung, chữ viết trong hai giấy này là do bà viết nhưng bà viết và ký khi không tinh táo, do bà có quan hệ thân thiết với bà Toàn, do tin tưởng bà Toàn nên viết và ký để giúp bà Toàn, thực tế bà không vay, không nhận được tiền. Sau khi chồng bà ông Vũ Văn Minh chết (ông Minh chết ngày 07/9/2024)

bà có trả cho bà Toàn 5.000.000 đồng do bà Toàn đòi nhiều. Bà không có ý kiến gì về việc bà Toàn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Anh Vũ Quốc Huân trình bày: Anh kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì từ năm 2024 đến nay Tòa án nhiều lần gửi giấy báo, nhiều lần đến gia đình anh giao giấy tờ triệu tập đến Tòa án giải quyết làm ảnh hưởng đến uy tín, tâm lý của bà Duyên; hợp đồng vay tiền ngày 29/5/2024, giấy cầm sổ đỏ ngày 28/4/2021 không đúng sự thật, không có giá trị pháp lý, không có ai chứng kiến, không có biên bản giao nhận tiền, không có bằng chứng bà Duyên đã nhận tiền của bà Toàn. Anh không biết việc bố mẹ anh vay tiền bà Toàn, sau khi bố anh chết thì anh mới biết. Anh không biết lý do bà Duyên trả bà Toàn 5.000.000 đồng vào thời điểm sau khi bố anh chết. Anh không có ý kiến gì về việc bà Toàn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn trả 60.000.000 đồng trong phạm vi di sản do ông Vũ Văn Minh đã chết để lại; đối với yêu cầu buộc bà Duyên trả 113.500.000 đồng nợ gốc và tiền lãi của số tiền này bà đề nghị giữ nguyên như quyết định của bản án sơ thẩm, không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp phúc thẩm: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Duyên, anh Vũ Quốc Huân, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 40/2026/DS-ST ngày 25/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đặng Thị Duyên.

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về việc buộc bà Đặng Thị Duyên có nghĩa vụ trả bà Thân Thị Toàn số tiền gốc còn nợ là: 113.500.000 đồng và lãi chậm trả là 30.310.000 đồng.

+ Căn cứ Điều 299, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự: Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 40/2026/DS-ST ngày 25/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh và đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Thân Thị Toàn về việc

buộc bà Đặng Thị Duyên trả 60.000.000đồng trong phạm vi di sản ông Vũ Văn Minh chết để lại.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đặng Thị Duyên. Anh Vũ Quốc Huân phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo. Do vậy, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bà Đặng Thị Duyên, anh Vũ Quốc Huân, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 29/5/2024 bà Thân Thị Toàn cho ông Vũ Văn Minh, bà Đặng Thị Duyên vay số tiền 137.000.000đồng. Theo giấy cầm sổ đỏ ngày 28/4/2021 bà Thân Thị Toàn cho ông Vũ Văn Minh, bà Đặng Thị Duyên vay số tiền 90.000.000 đồng. Trong giấy vay tiền, giấy cầm sổ đỏ có chữ ký của bà Đặng Thị Duyên, ông Vũ Văn Minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Duyên thừa nhận bà và ông Vũ Văn Minh (là chồng) có ký vào hai giấy tờ này, toàn bộ chữ viết trong hợp đồng cho vay tiền, giấy cầm sổ đỏ là do bà Duyên viết. Tuy nhiên, bà Duyên và anh Huân cho rằng Hợp đồng vay tiền, giấy cầm sổ đỏ không có giá trị pháp lý, không có thật vì bà Duyên không được nhận tiền; bà Duyên viết, ký giấy khi không tỉnh táo, do có quan hệ thân thiết tin tưởng bà Duyên. Lời trình bày của bà Duyên không được bà Toàn thừa nhận; bà Duyên, anh Huân không có giấy tờ tài liệu, chứng cứ chứng minh ngoài lời trình bày. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bà Duyên thừa nhận thời điểm sau khi ông Minh chết do bà Toàn đòi nhiều nên bà Duyên có trả bà Toàn 5.000.000 đồng. Như vậy, trình bày của bà Duyên, anh Huân là không có cơ sở, không phù hợp.

[2.2] Căn cứ vào bản gốc Hợp đồng cho vay tiền ngày 29/5/2024, bản gốc giấy cầm sổ đỏ ngày 28/4/2021 (âm lịch), lời khai của các đương sự xác định giữa bà Toàn với vợ chồng ông Minh, bà Duyên có xác lập hợp đồng vay tài sản, tổng số tiền bà Toàn cho ông Minh, bà Duyên vay là 270.000.000đồng. Các khoản vay nêu trên được xác lập trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Minh và bà Duyên nên là khoản vay chung của ông Minh, bà Duyên; ông Minh, bà Duyên

phải có nghĩa vụ cùng trả khoản vay trên cho bà Toàn theo Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngày 17/9/2024 ông Vũ Văn Minh chết, bà Toàn khởi kiện yêu cầu bà Duyên phải trả $\frac{1}{2}$ khoản nợ gốc trong khoản vay chung của vợ chồng với số tiền là 113.500.000đồng, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Toàn là có căn cứ theo Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tại giấy vay tiền ngày 29/5/2024 thể hiện khoản tiền vay là 137.000.000 đồng, mức lãi xuất theo thỏa thuận, thời hạn vay từ ngày 29/5/2024 đến ngày 29/6/2024. Tại giấy cầm sổ đỏ ngày 28/4/2021 (âm lịch) thể hiện khoản tiền vay là 90.000.000đồng, không thỏa thuận mức lãi suất, thời hạn vay là 10 ngày. Căn cứ khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự xác định các khoản vay nêu trên là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Vì vậy, trong thời hạn của hợp đồng không phát sinh tiền lãi. Hết thời hạn thỏa thuận trong các hợp đồng ông Minh, bà Duyên không thanh toán trả cho bà Toàn được số tiền vay gốc nào là vi phạm về thời hạn cam kết trả nợ. Tòa sơ thẩm buộc bà Duyên phải trả tiền lãi quá hạn của $\frac{1}{2}$ số tiền vay gốc 90.000.000 đồng theo giấy cầm sổ đỏ ngày 28/4/2021 (âm lịch) tức ngày 08/6/2021 (dương lịch) tính từ ngày 19/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/5/2026, mức lãi suất 10%/năm với số tiền lãi là 22.275.000đồng và trả tiền lãi quá hạn của $\frac{1}{2}$ số tiền vay gốc 137.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 29/5/2024 tính từ ngày 30/6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/5/2026, mức lãi suất 10%/năm với số tiền lãi là 13.034.050đồng (làm tròn thành 13.035.000đồng) là có căn cứ theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà Duyên đã trả cho bà Toàn 5.000.000đồng tiền lãi, số tiền lãi bà Duyên còn phải trả cho bà Toàn là: 35.310.000đồng - 5.000.000đồng = 30.310.000đồng.

[3] Xét thấy, Tòa sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà Duyên, anh Huân không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh hợp đồng cho vay tiền ngày 29/5/2024 và giấy cầm sổ đỏ ngày 28/4/2021 là không có thật, bị đơn không vay, không được nhận tiền của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về việc buộc bà Duyên trả khoản nợ gốc, nợ lãi cho bà Toàn.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị Toàn được chấp nhận nên bà Đặng Thị Duyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật

Tổ tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do bà Đặng Thị Duyên là người cao tuổi, tại phiên tòa đề nghị được miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự cần sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Duyên. Việc sửa bản án dân sự sơ thẩm là do có tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Thân Thị Toàn xin rút yêu cầu về việc buộc Bà Đặng Thị Duyên phải trả 60.000.000 đồng trong phạm vi di sản của ông Vũ Văn Minh đã chết để lại. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Toàn là tự nguyện; bà Duyên, anh Huân không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 299, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết yêu cầu này của bà Toàn.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đặng Thị Duyên, anh Vũ Quốc Huân phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do bà Duyên là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Duyên, anh Vũ Quốc Huân, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 40/2026/DS-ST ngày 25/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 275, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị Toàn: Buộc bà Đặng Thị Duyên có nghĩa vụ trả bà Thân Thị Toàn số tiền gốc còn nợ là:

113.500.000đồng (Một trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi chậm trả là 30.310.000đồng (Ba mươi triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Căn cứ Điều 299, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự: Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 40/2026/DS-ST ngày 25/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh và đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Thân Thị Toàn về việc buộc bà Đặng Thị Duyên trả 60.000.000đồng trong phạm vi di sản ông Vũ Văn Minh chết để lại.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đặng Thị Duyên.

- Anh Vũ Quốc Huân phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh Huân đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0006376 ngày 30/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc ninh;
- Toà án nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng Thi hành án Khu vực 3 – Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện